

Số: **1581**/KL-SVHTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng 8 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Về thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện
các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng
đối với Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư

Thực hiện Quyết định thanh tra số 958/QĐ-SVHTT ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao về thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 11 tháng 7 năm 2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 18/BC- PCTNHL ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Trung tâm Thể dục thể thao Hoa Lư (sau đây gọi tắt là Trung tâm) thuộc Sở Văn hóa và Thể thao được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại Câu lạc bộ Thể dục thể thao Hoa Lư thuộc Trường Nghiệp vụ Thể dục thể thao - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 5986/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm là đơn vị công lập có thu có nhiệm vụ:

- Tổ chức đào tạo và quản lý công tác đào tạo vận động viên các môn thể thao của thành phố, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, hồi phục cho các đội năng khiếu tập luyện tại Trung tâm và công tác nuôi dưỡng (ăn, ở, giải trí) cho vận động viên tập huấn tại Trung tâm.
- Thực hiện các hoạt động sự nghiệp phát triển phong trào, tổ chức thi đấu theo kế hoạch hoạt động hàng năm.
- Quản lý, khai thác cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động dịch vụ theo quy định pháp luật trên nguyên tắc vừa đảm bảo cho hoạt động sự nghiệp vừa tạo thêm nguồn thu cho Trung tâm
- Ký kết đào tạo vận động viên các môn thể thao cho các địa phương dưới các hình thức hợp đồng, liên kết đào tạo, huấn luyện với các tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo quy định của Nhà nước.
- Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, các lớp đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch, theo hợp đồng với các đơn vị có yêu cầu theo sự ủy nhiệm của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.
- Quản lý tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao giao.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định, trụ sở đặt tại số 02 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Theo đó, việc phân loại đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên được ổn định trong 03 năm từ năm 2021 đến năm 2023, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định.

Số lượng viên chức, người lao động của Trung tâm là 32 người (trong đó: viên chức: 19 người; Hợp đồng Nghị định 161 và Hợp đồng lao động do Trung tâm ký: 13 người). Lãnh đạo Trung tâm gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; Phòng Hành chính- Tổng hợp hiện có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng trong đó có 01 Phó Trưởng phòng kiêm Kế toán trưởng, 03 tổ trực thuộc gồm Tổ Hành chính, Tổ Tài vụ và Tổ Dịch vụ - Sự kiện; Phòng Nghiệp vụ gồm Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng, có 02 Tổ trực thuộc gồm Tổ Nghiệp vụ, Tổ Y học.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Trung tâm cung cấp và qua làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra, ghi nhận kết quả như sau:

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị

1.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định

Căn cứ Chương trình hành động số 136/Ctr HĐ-SVHTT ngày 14 tháng 01 năm 2021 về thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm có xây dựng Kế hoạch số 394/KH-HL ngày 09 tháng 02 năm 2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Giám đốc Trung tâm có quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm, giao Phòng Hành chính- Tổng hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 5473/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Phòng, chống tham nhũng năm 2021 thông qua sinh hoạt chi bộ, cuộc họp giao ban cơ quan và niêm yết trên bảng thông tin của Trung tâm.

1.3. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Trung tâm; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử

của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện tiêu chuẩn huấn luyện viên

1.3.1. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Trung tâm

Trung tâm thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động thông qua các buổi họp giao ban theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm (Ban hành kèm Quyết định số 202/QĐ-SVHTT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Sở Văn hóa và Thể thao) và các văn bản phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc, các Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ, viên chức, người lao động tại Trung tâm.

Trung tâm có xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định. Tuy nhiên căn cứ pháp lý để xây dựng đề án là Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ đã hết hiệu lực thi hành, được thay thế bởi Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, nhưng Hiện nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm: hiện nay Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021; Theo đó, các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao.

Về thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động:

- Trung tâm có ký hợp đồng làm việc và thực hiện các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế và các khoản phải nộp theo lương đối với 19 viên chức đang làm việc tại đơn vị; 01 hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ; 12 hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, Trung tâm còn ký hợp đồng khoán việc đối với 12 người thực hiện công việc giữ xe nhưng chưa thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế (*Chi tiết đính kèm phụ lục 1a*).

- Trung tâm có làm hồ sơ thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 cho 02 trường hợp, việc xét đề nghị nâng lương trước thời hạn được công khai tại cuộc họp cơ quan ngày 06 tháng 12 năm 2021.

- Trung tâm có thực hiện đánh giá phân loại viên chức hàng quý để làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, việc đánh giá, phân loại viên chức hàng quý được Trung tâm công khai tại các buổi họp cơ quan.

Về công tác tổ chức cán bộ: Trong năm 2021, Trung tâm không có thực hiện tuyển dụng nhân sự; thực hiện bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp (bà Nguyễn Thị Khánh Mai, Quyết định số 02/QĐ-HL ngày 12 tháng 4 năm 2021) và 01 Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ (bà Đỗ Thị Loan, Quyết định số 03/QĐ-HL ngày 12 tháng 4 năm 2021) theo Phương án số 114/PA-HL ngày 30 tháng 3 năm 2021 về sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong đơn vị.

Về công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài sản công:

Trong năm 2021, Trung tâm có 02 hợp đồng thi công xây dựng tại địa chỉ số 02 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1 bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2021 của Trung tâm. Trung tâm thực hiện công khai gói thầu “*Tháo dỡ một phần khu nhà hiện hữu thuộc khu vực đã giải tỏa của dự án xây dựng trường trung học phổ thông năng khiếu thể dục thể thao, làm hàng rào bao che khu vực này với chiều dài 112 m, diện tích 1.300 m²*” và gói thầu “*Lắp đặt hệ thống chiếu sáng và thoát nước khu tập luyện ngoài trời*” trên Hệ thống thông tin đấu thầu quốc gia; lựa chọn nhà thầu bằng hình thức: Chào hàng cạnh tranh qua mạng. Kết quả trúng thầu được công khai trên Hệ thống thông tin đấu thầu quốc gia và tại bảng tin của Trung tâm để viên chức, người lao động dễ dàng nắm bắt được toàn bộ nội dung gói thầu.

Trung tâm có thực hiện công khai việc sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm, tuy nhiên việc công khai thực hiện chưa đúng mẫu quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công

Về công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính công:

Trung tâm thực hiện công khai dự toán kinh phí hoạt động không thường xuyên bằng hình thức niêm yết tại bảng thông tin của Trung tâm; việc công khai tài chính, Trung tâm thực hiện chưa đúng mẫu theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

1.3.2. Về xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Về xây dựng các Quy chế

Trung tâm có ban hành các Quy chế như: Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế đào tạo, bồi dưỡng, Quy chế Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Quy chế sử dụng bảo quản tài sản công (*Chi tiết đính kèm phụ lục 1b*).

Tuy nhiên đối với Quy chế thi đua khen thưởng của Trung tâm ban hành kèm theo Quyết định số 02c/QĐ-HL ngày 06 tháng 01 năm 2021, phần căn cứ pháp lý Trung tâm áp dụng Thông tư số 21/2014/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 12

năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hết hiệu lực thi hành, được thay thế bởi Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Về thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trung tâm là đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính nên Trung tâm không có nguồn ngân sách cấp, nguồn thu của đơn vị là nguồn thu sự nghiệp gồm: thu dạy học các lớp thể thao cơ bản, thu khai thác dịch vụ sự kiện văn hóa – thể dục thể thao, thu giữ xe. Trong năm 2021, nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm: 3.882.128.800 đồng, Trung tâm đã sử dụng để chi hoạt động thường xuyên, trong đó: Tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên: 2.004.866.853 đồng; Chi phí hoạt động khác: 724.683.755 đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT: 352.023.004 đồng. Chênh lệch thu lớn hơn chi: 798.754.123 đồng.

Sau khi trừ thuế và chi phí, Trung tâm sử dụng để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND đối với viên chức và chi thu nhập tăng thêm theo Quy chế chi tiêu nội bộ đối với người lao động của Trung tâm. Trong năm 2021, chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND là: 1.163.439.000 đồng. Do phần chênh lệch thu lớn hơn chi không đủ thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND nên Trung tâm tạm trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp số tiền 823.356.338 đồng để chi thu nhập tăng thêm và chi hoạt động. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nguồn thu của Trung tâm giảm nên Trung tâm không trích lập các loại quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ cải cách tiền lương và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Trung tâm đã tạm ứng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp với số tiền 823.356.338 đồng để chi hoạt động thường xuyên chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Trong năm 2021, Sở Văn hóa và Thể thao giao dự toán kinh phí không tự chủ để thực hiện các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên, tổ chức, tham gia thi đấu các giải. Dự toán giao đầu năm là: 69.336.014.797 đồng, dự toán đã sử dụng: 54.769.323.858 đồng. Dự toán còn lại: 13.876.513.348 đồng (đã hủy dự toán).

Về xây dựng đề án sử dụng tài sản công: Trung tâm xây dựng 02 Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê (Đề án số 139/ĐA-HL và Đề án số 240/ĐA-HL). Ngày 20 tháng 5 năm 2020, Sở Văn hóa và Thể thao có Văn bản số 2393/SVHTT-KHTC gửi Sở Tài chính có ý kiến đối với Đề án sử dụng tài sản công của Trung tâm và được Sở Tài chính có ý kiến đóng góp theo nội dung Văn bản số 1060/STC-CS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Trung tâm đang quản lý và sử dụng mặt bằng số 02 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2021, Trung tâm thu từ hoạt động này là 3.882.128.800 đồng.

Về thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm:

Trong năm 2021, Trung tâm có 02 hợp đồng thi công xây dựng tại địa chỉ số 02 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1 bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2021, Trung tâm thực hiện lựa chọn nhà thầu bằng hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng đối với 02 gói thầu “*Tháo dỡ một phần khu nhà hiện hữu thuộc khu vực đã giải tỏa của dự án xây dựng trường trung học phổ thông năng khiếu thể dục thể thao, làm hàng rào bao che khu vực này với chiều dài 112 m, diện tích 1.300 m²*” có giá trị 458.300.000 đồng và gói thầu “*Lắp đặt hệ thống chiếu sáng và thoát nước khu tập luyện ngoài trời*” có giá trị 457.000.000 đồng. Hiện nay, công trình đã nghiệm thu và được Trung tâm đưa vào sử dụng từ năm 2022.

1.3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về Quy chế ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm ra Quyết định số 02/QĐ-HL ngày 06 tháng 01 năm 2021 ban hành Quy tắc ứng xử của viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm.

1.3.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tại Trung tâm, bà Trương Thị Tuyết Ngân được bổ nhiệm ngạch kế toán viên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 (Quyết định số 120/QĐ-SVHTT ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Sở Văn hóa và Thể thao) thuộc trường hợp phải chuyển đổi vị trí công tác.

1.3.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trung tâm thực hiện chi trả lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên cho viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm qua tài khoản cá nhân được mở tại Ngân hàng Á Châu - ACB (Phòng giao dịch Thị Nghè), thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: “...*Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên*”. Tuy nhiên, Trung tâm vẫn còn chi trả tiền công, tiền lương cho 12 người lao động theo hợp đồng giao khoán việc trông giữ xe bằng tiền mặt.

1.3.6. Thực hiện tiêu chuẩn huấn luyện viên

Trung tâm hiện đang quản lý 102 huấn luyện viên (có 05 huấn luyện viên là viên chức, 97 huấn luyện viên hợp đồng do Trung tâm ký), thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên các bộ môn, trong đó Bộ môn Cờ tướng có 20 Huấn luyện viên, Bộ môn Cờ vua có 19 Huấn luyện viên, Bộ môn Cờ vây có 06 Huấn luyện viên, Bộ môn Thể dục nghệ thuật có 08 Huấn luyện viên, Bộ môn Bóng bàn có 18 Huấn luyện viên, Bộ môn Bắn súng có 16 Huấn luyện viên, Bộ môn Aerobic có 15 Huấn luyện viên tại 03 đội Thành phố (Đội tuyển Thành phố, Đội tuyển trẻ Thành phố, Đội tuyển năng khiếu Thành phố). Tổng số chi tiền công và tiền dinh dưỡng là: 11.033.467.600 đồng.

Qua rà soát các văn bản, chứng chỉ do Trung tâm cung cấp và đối chiếu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của huấn luyện viên theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp tổ chức tuyển, chọn huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy: Trung tâm có 37 huấn luyện viên đủ tiêu chuẩn và 66 huấn luyện viên không đủ tiêu chuẩn chung theo quy định (*Chi tiết đính kèm phụ lục 2*). Tổng kinh phí thực hiện chi tiền công, tiền dinh dưỡng đã chi cho 66 Huấn luyện viên chưa đủ chuẩn là 7.755.532.100 đồng (trong đó huấn luyện viên của tuyển đội tuyển là: 4.050.047.100 đồng, đội tuyển năng khiếu là: 1.290.910.000 đồng, đội tuyển trẻ là: 2.414.575.000 đồng).

1.4. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng

Theo Báo cáo số 305/BC-HL ngày 20 tháng 11 năm 2021, Trung tâm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước.

1.5. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, Sở Văn hóa và Thể thao có Kết luận số 2743/KLTTTr-SVHTT về thanh tra hành chính Trung tâm. Trung tâm đã thực hiện xong các kiến nghị trong Kết luận số 2743/KLTTTr-SVHTT (thể hiện trong báo cáo số 35/BC-HL ngày 04 tháng 02 năm 2021).

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

Thực hiện Kế hoạch số 398/KH/NĐ-CP của Sở Văn hóa và Thể thao về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Sở Văn hóa và Thể thao và Quyết định số 208/QĐ-SVHTT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao về phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (kê khai lần đầu), Trung tâm đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập theo quy định (07 trường hợp).

Thực hiện Kế hoạch số 3302/KH-SVHTT ngày 18 tháng 11 năm 2021 về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 và Quyết định số 1604/QĐ-SVHTT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao về phê duyệt danh sách công chức viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 (kê khai hàng năm), Trung tâm đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập hàng năm (09 trường hợp).

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Thực hiện Kế hoạch số 814/KH-SVHTT ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Kế hoạch số 3302/KH-SVHTT ngày 18 tháng 11 năm 2021 về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao,

Trung tâm đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hàng năm bằng hình thức công khai tại cuộc họp toàn thể viên chức, người lao động và niêm yết công khai tại bảng thông tin của Trung tâm.

3. Việc xử lý tham nhũng

Theo Báo cáo số 305/BC-HL ngày 20 tháng 11 năm 2021, Trung tâm chưa phát hiện các hành vi tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Trung tâm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo Văn bản số 1587/SVHTT-TTS ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao.

III. Kết luận

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

1.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định

Trung tâm có xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng trên cơ sở Chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Sở Văn hóa và Thể thao.

1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Trung tâm có tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng. Nội dung, hình thức, thời điểm tuyên truyền thực hiện đúng theo yêu cầu của Chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Sở Văn hóa và Thể thao.

1.3. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Trung tâm; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện tiêu chuẩn huấn luyện viên

1.3.1. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Trung tâm

Trung tâm có thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Trung tâm thông qua các buổi họp giao ban.

Trung tâm có xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định. Tuy nhiên căn cứ pháp lý để xây dựng đề án là Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ đã hết hiệu lực thi hành.

Trung tâm có thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, tuy nhiên đối với 12 hợp đồng khoán việc giữ xe chưa ghi nhận việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế theo quy định. Trung tâm chỉ trả tiền thù lao đối với công việc giữ xe bằng tiền mặt là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật

Phòng chống tham nhũng đối với các khoản chi khác có tính chất thường xuyên và Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ.

Trung tâm có thực hiện công khai bổ nhiệm các chức vụ quản lý đối với 02 trường hợp (Phó Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp và Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ) theo quy định.

1.3.2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Về xây dựng Quy chế: Trung tâm ban hành 06 quy chế, có lấy ý kiến viên chức, người lao động, tuy nhiên căn cứ pháp lý đối với Quy chế thi đua khen thưởng là Thông tư số 21/2014/TT- BVHTTDL ngày 12 tháng năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Về trích lập và sử dụng các nguồn quỹ theo tỷ lệ trích quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ: Trong năm 2021, Trung tâm không trích lập các loại quỹ theo quy định do nguồn thu của Trung tâm giảm. Đối với Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Trung tâm tạm ứng Quỹ với số tiền: 823.356.338 đồng để chi hoạt động thường xuyên chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Xây dựng đề án sử dụng tài sản công: Trung tâm có xây dựng 02 Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê. Hiện nay, Sở Tài chính đã có ý kiến đóng góp theo nội dung Văn bản số 1060/STC-CS ngày 01 tháng 3 năm 2021. Trung tâm tiếp tục hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

1.3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trung tâm có xây dựng quy tắc ứng xử, người có chức vụ, quyền hạn của Trung tâm khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn thực hiện các quy định trong Quyết định 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trung tâm có 01 viên chức (bà Trương Thị Tuyết Ngân) được bổ nhiệm ngạch kế toán viên thuộc vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi.

1.3.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trung tâm thực hiện chi trả lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên cho viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm qua tài khoản cá nhân được mở tại Ngân hàng Á Châu - ACB (Phòng giao dịch Thị Nghè).

1.3.6. Thực hiện tiêu chuẩn huấn luyện viên

Trung tâm có 102 Huấn luyện viên đang đào tạo, huấn luyện trong đó, có 05 Huấn luyện viên là viên chức, 97 Huấn luyện viên hợp đồng do đơn vị ký, đang tham gia huấn luyện tại 03 đội Thành phố (Đội tuyển Thành phố, Đội tuyển trẻ Thành phố, Đội tuyển năng khiếu Thành phố) đối với 07 Bộ môn gồm: Cờ tướng, Cờ vua, Cờ vây, Thể dục nghệ thuật, Bóng bàn, Bắn súng; Aerobic.

Qua rà soát các văn bản, chứng chỉ do Trung tâm cung cấp và đối chiếu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của huấn luyện viên theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp tổ chức tuyển, chọn huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy: Trung tâm có 37 huấn luyện viên đủ tiêu chuẩn và 66 huấn luyện viên không đủ tiêu chuẩn chung theo quy định (*Chi tiết đính kèm phụ lục 2*). Tổng kinh phí thực hiện chi tiền công, tiền dinh dưỡng đã chi cho 66 Huấn luyện viên chưa đủ chuẩn là 7.755.532.100 đồng (trong đó huấn luyện viên của tuyển đội tuyển là: 4.050.047.100 đồng, đội tuyển năng khiếu là: 1.290.910.000 đồng, đội tuyển trẻ là: 2.414.575.000 đồng).

1.4. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng

Trung tâm không có tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước.

1.5. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, Sở Văn hóa và Thể thao có Kết luận số 2743/KLTTr-SVHTT về thanh tra hành chính Trung tâm. Trung tâm đã thực hiện xong các kiến nghị trong Kết luận số 2743/KLTTr-SVHTT.

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Trung tâm đã triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2021 theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/120/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Việc xử lý tham nhũng

Trung tâm chưa phát hiện các hành vi tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Trung tâm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng

Trong quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra đã hướng dẫn cụ thể để đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế, không có hành vi vi phạm phải xử lý.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Từ nhận xét và kết luận nêu trên, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao yêu cầu:

1. Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư

1.1. Rà soát, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định hiện hành khi Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản hướng dẫn.

1.2. Thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm phù hợp tình hình thực tế của Trung tâm và đúng theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết, cho thuê theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Văn bản số 1460/SVHTT-KHTC ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Sở Văn hóa và Thể thao về chấm dứt các hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết chưa đúng quy định và Văn bản số 5502/SVHTT-KHTC ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Sở Văn hóa và Thể thao.

1.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi là bà Trương Thị Tuyết Ngân, kế toán viên.

1.5. Điều chỉnh căn cứ pháp lý của Quy chế thi đua khen thưởng của Trung tâm ban hành kèm theo Quyết định số 02c/QĐ-HL ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm TDTT Hoa Lư phù hợp với quy định hiện hành.

1.6. Hoàn trả tạm ứng từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp với số tiền: 823.356.338 đồng để chi hoạt động thường xuyên trong năm 2021 chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

1.7. Thực hiện chuyển trả các khoản chi có tính chất thường xuyên qua tài khoản ngân hàng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt đối với người lao động thực hiện công việc giữ xe theo Hợp đồng khoán việc.

1.8. Thực hiện rà soát tiêu chuẩn huấn luyện viên của tất cả các Bộ môn do Trung tâm quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn của huấn luyện viên theo Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp tổ chức tuyển, chọn huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả rà soát có báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét quyết định.

1.9. Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với các nội dung có liên quan đến các thiếu sót đã được nêu tại phần kết luận.

2. Phòng Tổ chức - Pháp chế

Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Sở Văn hóa và Thể thao hàng năm theo quy định.

Tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao theo các quy định pháp luật hiện hành; hướng dẫn các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định hiện hành.

3. Phòng Quản lý Thể dục - Thể thao

Tham mưu Lãnh đạo Sở rà soát tiêu chuẩn huấn luyện viên của tất cả các Bộ môn do Sở quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn của huấn luyện viên theo Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp tổ chức tuyển, chọn huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thanh tra Sở

Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở;
- Phòng Tổ chức – Pháp chế;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý Thể dục thể thao;
- Trung tâm TDTT Hoa Lư;
- Lưu: VT, ĐTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Thuận

Phụ lục 1a

DANH SÁCH NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG KHOẢN VIỆC

Kèm Kết luận thanh tra số ~~1581~~ KL-SVHTT ngày 8/8/2022

TT	Số CMND	Số - ngày Hợp đồng	Họ và tên
1	211978869	05/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Võ Hòa Bình
2	241326789	01/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Bùi Quang Chính
3	240414763	09/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Đặng Chung Chính
4	240682309	10/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Vũ Hoàng Thanh Hải
5	212699132	17/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Trần Thiện Khiêm
6	212706875	12/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Trần Thiện Khuê
7	024998581	02/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Phạm Đại Phúc
8	211934774	06/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Bùi Anh Phước
9	210970566	07/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Trần Quang Sáng
10	334136537	03/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Thạch Sơn
11	211298396	08/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Thới Ngọc Thùy
12	210970369	04/HĐKV-HL ngày 01/01/2021	Trần Thanh Tuấn

Phụ lục 1b

DANH MỤC CÁC QUY CHẾ ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2021

Kèm Kết luận thanh tra số /KL-SVHTT ngày / /2022

TT	Số Quyết định	Ngày	Tên Quy chế
1	02A/QĐ-HL	06/01/2021	Về thực hiện dân chủ
2	02B/QĐ-HL	06/01/2021	Về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
3	02C/QĐ-HL	06/01/2021	Về ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
4	02D/QĐ-HL	06/01/2021	Về ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
5	02E/QĐ-HL	06/01/2021	Về ban hành Quy chế Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
6	02F/QĐ-HL	06/01/2021	Về ban hành Quy chế Sử dụng bảo quản tài sản công

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH HUẤN LUYỆN VIÊN CÁC ĐỘI TUYỂN THÀNH PHỐ DO TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO HOA LƯU QUẢN LÝ

Bộ môn Cờ vua, Cờ tướng, Cờ vây, Aerobic, Thể dục nghệ thuật, Bóng bàn, Bóng súng

Kèm Kết luận thanh tra số 458/KL-SVHTT ngày 8/8/2022

ĐỘI TUYỂN THÀNH PHỐ gồm 49 Huấn luyện viên

STT		Họ và tên	Năm sinh		Hợp đồng lao động số, ngày (viên chức, công chức)	Đối chiếu Tiêu chuẩn theo Quyết định 3313/QĐ-UBND của UBND.TP ngày 14 tháng 9 năm 2021				Ghi chú
			Nam	Nữ		Tiêu chuẩn Đối tuyển: Xuất thân từ VĐV có thành tích các giải quốc gia trở lên hoặc có thâm niên huấn luyện trên 03 năm; Có VĐV do mình HL là TV trong đội tuyển TP; Đạt trình độ HLV theo ngạch lương HLV căn cứ theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2014	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	Xác nhận số 209/TT-Tt-HL của Trung tâm TDTT Hoa Lư ngày 23/6/2022		11
1	Lâm Minh Châu	1961		274-01/11/2020	HLV Fide LĐ cờ TG-2020	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
2	Đào Thiên Hải	1978		215-01/11/2020	Cử nhân Kinh tế; CN HLV của LĐ cờ TG-2012	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
3	Từ Hoàng Thông	1972		275-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Chứng chỉ anh văn	A	Đại kiện tướng Quốc tế cờ vua năm 1999		Cờ vua
4	Nguyễn Thị Thanh An		1976	213-01/11/2020	CN HLV của LĐ cờ VN-2014; Thẻ HLV cờ TG-2019	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
5	Văng Thị Thu Hằng		1979	277-01/11/2020	Cử nhân K.tế; CN HDV của LĐ cờ TG-2019; CN HLV của LĐ cờ VN-2014	A	Kế toán- tin học	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
6	Chu Quốc Thịnh	1976		278-01/11/2020	CN HDV Quốc gia của LĐ cờ TG-2019; CN HLV của LĐ cờ VN-2018	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
7	Nguyễn Thị Tường Vân		1978	272-01/11/2020	CN HDV của LĐ cờ TG-2012	Sơ cấp	Kỹ thuật phần cứng	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
8	Tôn Thất Như Tùng	1991		273-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HLV của LĐ cờ TG-2020; CN HLV của LĐ cờ VN-2014	Không có	B	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
9	Lê Bá Thành	1982		216-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HDV của LĐ cờ TG-2019; CN HLV của LĐ cờ VN-2014	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
10	Trần Xuân Tư	1986		10-02/4/2021	Cử nhân TDTT; CN HDV của LĐ cờ TG-2019	B	B	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ vua
11	Phạm Mạnh Thừa	1963		339-01/11/2020	CN HLV của UB TDTT-2006; LĐ cờ VN-2002	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ tướng
12	Trần Hoàng Lâm	1956		340-01/11/2020	Không có	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ tướng
13	Diệp Khai Nguyễn	1967		342-01/11/2020	Cử nhân TDTT	cử nhân ngoại ngữ	A	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm		Cờ tướng



14	Dương Thanh Danh	1950		352-01/11/2020	CN HL V của LB cơ VN-2018	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
15	Nguyễn Nhật Duy	1976		341-01/11/2020	Không có	Chứng chỉ nghiệp anh văn	Chứng chỉ nghiệp vĩ tinh	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
16	Phan Hùng Chi	1966		344-01/11/2020	CN HL V của LB cơ VN-2014	Cử nhân ngôn ngữ anh	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
17	Bùi Văn Hiếu	1981		351-01/11/2020	Không có	Không có	A	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
18	Trần Ngọc Long	1984		343-01/11/2020	CN HL V của LB cơ VN-2014	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
19	Trần Thanh Tân	1989		17-01/01/2022	CN HL V của LB cơ VN-2019	Không có	B	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
20	Nguyễn Thanh Duy	1972		349-01/11/2020	Cử nhân TDTT	A	A	HLV Hạng 3 năm 2019	Cờ tướng
21	Hoàng Đình Hồng	1948		346-01/11/2020	CN HL V của UBND TT-2006; LB cơ VN-2018	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
22	Nguyễn Hoàng Lâm	1975		11-02/4/2021	CN HL V của LB cơ VN-2018	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
23	Trần Quốc Dũng	1983		324-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HL V Quốc gia của LB Cờ VN-2014; CN HL V của LB Quốc tế-2019	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
24	Tông Thái Hùng	1968		276-01/11/2020	Kỹ sư công trình thủy; CN HL V Quốc gia của LB Cờ VN-2014; CN HDV của LB Quốc tế-2018-2021	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ tướng
25	Trần Anh Tuấn	1967		178-01/11/2020	Giấy XN trưng tuyển ĐHTDTT Khoa 79/2021-2025	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ vây
26	Lê Mai Duy	1967		179-01/11/2020	Cử nhân Kinh tế	B	A	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ vây
27	Nguyễn Đăng Khương	1965		175-01/11/2020	CN HL V của LB cơ VN-2018	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ vây
28	Nguyễn Vĩnh Hòa	1986		174-01/11/2020	Cử nhân Công nghệ	Không có	CN công nghệ	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ vây
29	Nguyễn Võ Dương	1988		176-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ vây
30	Lee Kang Wook	1982		19-01/01/2022	Không có	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Cờ vây
31	Từ Nhân Luân	1971		363-01/11/2020	Cử nhân TDTT	B	Cơ bản	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm (Viên chức TTTDTT Hòa Lữ)	Bóng bàn
32	Nguyễn Mai Thy		1975	415-01/11/2020	CN HL V cấp 1 của LB Bóng bàn TG-2019	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Bóng bàn
33	Nguyễn Phúc Hoàn Vũ	1971		366-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HL V cấp 1 của LB Bóng bàn TG-2019	Không có	Sơ cấp	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Bóng bàn
34	Phùng Lê Thy		1988	135-01/11/2020	Thạc sĩ Thể dục thể thao; CN HL V Quốc tế-2009	B1	A	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm (Viên chức TTTDTT Hòa Lữ)	Thể dục NT
35	Dương Xuân Trang		1968	146-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HL V của UBND TT-2000; CN HL V của LB TD VN-2003	B	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm (Viên chức TTTDTT Hòa Lữ)	Aerobic
36	Nguyễn Thị Tuyết Mai		1960	384-01/11/2020	CN HL V của TC TDTT-1997; CN HL V Quốc tế-2009; CN HL V của LB TD VN-2007;	B	B	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Aerobic
37	Đỗ Thị Thu Nhi		1975	154-01/11/2020	Cử nhân Quản trị DLKS; CN HL V Quốc tế-2011	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Aerobic
38	Nguyễn Thịnh Thái Thùy Linh		1976	158-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HL V Quốc tế-2017	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Aerobic
39	Lại Phụng Thư		1989	153-01/11/2020	Thạc sĩ TDTT	B1	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Aerobic
40	Bùi Anh Kiệt	1986		156-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 03 năm	Aerobic

41	Trương Thị Xuân Hà	1984	383-01/11/2020	Cử nhân TDDT; CN HLV Quốc tế-2017	B	A	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Aerobic
42	Đinh Thị Xuê	1985	96-01/11/2020	Thạc sĩ TDDT; CN khóa học kỹ thuật đoàn kết Olympic của UB Olympic Quốc tế-2010	B1	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
43	Lê Đức Liệu	1986	97-01/11/2020	Cử nhân TDDT	B	B	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
44	Hồ Thái Tâm	1992	93-16/11/2020	Cử nhân TDDT; CN HLV của LĐTT Bắn súng Quốc tế-2017	B	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
45	Nguyễn Thị Hồng Phương	1989	95-01/11/2020	Cử nhân TDDT	B	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
46	Lư A Sầu	1983	100-01/11/2020	Cử nhân TDDT	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
47	Cao Thanh Nam	1979	92-01/11/2020	Cử nhân TDDT; CN khóa học kỹ thuật của UB Olympic Quốc tế-2016	B	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
48	Nguyễn Thị Thùy Trang	1983	99-16/11/2020	Cử nhân TDDT; CN khóa học huấn luyện súng trường của UB Olympic Thái Lan-2013	B1	A	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm	Bắn súng
49	Huỳnh Phương Loan	1983	370-01/11/2021	Thạc sĩ TDDT	B1	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 03 năm (PGĐ- TTĐTT Hoa Lư)	Bắn súng

ĐỘI TUYỂN TRẺ THÀNH PHỐ GỒM 31 HUẤN LUYỆN VIÊN

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hợp đồng lao động số, ngày (viên chức, công chức)	Đối chiếu Tiêu chuẩn theo Quyết định 3313/QĐ-UBND của UBND.TP ngày 14 tháng 9 năm 2021			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ	Trình độ	Trình độ	
1		3	4	5	6	7	8	11
1	Lê Thị Hương		1961	347-01/11/2020	CN HLV của LĐ Cơ VN-2018	Không có	Không có	Xác nhận số 208/TT-HL của Trung tâm TDDT Hoa Lư ngày 23/6/2022
2	Trương Đức Chiến	1971		218-01/11/2020	Cử nhân TDDT	B	B	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm (Viên chức TTĐTT Hoa Lư)
3	Hoàng Thiên	1984		283-01/11/2020	Không có	C	C	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm
4	Mai Thị Thanh Hương		1974	282-01/11/2020	CN HLV Quốc gia của LĐ Cơ VN-2018; CN HDV của LĐ Quốc tế-2019	B	B	CN Kiến tướng Quốc gia; Kiến tướng Quốc tế- 2018


 Ủy ban Nhân dân
 Thành phố Hồ Chí Minh

5	Từ Hoàng Thái	1972		27-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Cử nhân	A	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Cờ tướng
6	Nguyễn Minh Tuấn	1989		28-01/11/2020	Kỹ sư công nghệ: CN HLV Quốc gia của LB Cờ VN-2018; CN HDPV của LB Quốc tế-2020	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Cờ tướng
7	Bùi Trung Ngọc Thanh Hà		1990	39-01/11/2020	Cử nhân Kinh tế	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bóng bàn
8	Lý Tiểu Lân	1989		3-07-01/11/2020	CN HLV của LDBB VN-2017	Không có	Không có	CN Kiến tướng của LDBB VN-2020	Bóng bàn
9	Trần Vĩ Phát	1995		3-03-01/11/2020	Không có	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bóng bàn
10	Phạm Xuân Trung Kiên	1990		13-03/3/2022	Cử nhân Giáo dục thể chất	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bóng bàn
11	Lê Quốc Tiến	1993		39-7-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bóng bàn
12	Ngô Anh Tú	1972		3-04-01/11/2020	CN HLV của UB Olympic Quốc tế-2019	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bóng bàn
13	Lê Thị Văn Anh		1974	1-02-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HLV của LB Thể dục VN-2007	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Aerobic
14	Nguyễn Thị Kim Chi		1991	1-05-01/11/2020	Không có	B	B	CN VĐV của SVHHT-2010; HCD Châu á-2010	Aerobic
15	Trần Minh Huy	1988		1-09-01/11/2020	Cử nhân Giáo dục thể chất: CN HLV của LB Thể dục VN-2018	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Aerobic
16	Lê Thị Bích Thy		1996	1-01-01/11/2020	Cử nhân Giáo dục thể chất	A2	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Aerobic
17	Nguyễn Huỳnh Như		1996	1-07-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Aerobic
18	Tôn Nữ Thanh Thanh		1999	1-08-01/11/2020	Cử nhân Giáo dục thể chất: CN HLV của LB Thể dục VN-2018	Không có	Cơ bản	CN Kiến tướng Quốc tế của LDBB VN-2017	Aerobic
19	Nguyễn Đăng Quỳnh Trang		1996	1-02-02/4/2021	CN HLV của LB Thể dục VN-2017	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Aerobic
20	Phạm Anh Duy	1987		3-06-01/11/2020	CN HLV của LB Thể dục VN-2008; CN HLV cấp 3 của LB TD Quốc tế-2012	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Aerobic
21	Nguyễn Ngọc Huỳnh Lê		1993	1-03-01/11/2020	Cử nhân TDTT	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Thể dục NT
22	Nguyễn Thinh Thị Tuyết Hạnh		1979	1-03-01/11/2020	CN HLV của Ủy ban TDTT-2005	Không có	A	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Thể dục NT
23	Trần Thị Loan		1984	1-04-01/11/2020	Cử nhân TDTT	C	Kế toán- tin học	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Thể dục NT
24	Nguyễn Ngọc Thảo		1979	1-03-01/11/2020	CN HLV của Tổng cục TDTT-1997	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Thể dục NT
25	Phạm Minh Văn Quỳnh		1970	1-03-01/11/2020	Cử nhân Giáo dục thể chất	B	Sơ cấp	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Thể dục NT
26	Đinh Bá Quân	1972		2-05-01/11/2021	Cử nhân TDTT	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bắn súng
27	Trần Việt Cường	1993		2-04-01/11/2021	Cử nhân TDTT	A2	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bắn súng

28	Nguyễn Thị Thiên	1991	102-01/11/2020	Cử nhân TDTT	B	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bắn súng
29	Nguyễn Xuân Đan	1984	94-01/11/2020	Cử nhân TDTT	B1	Kỹ thuật viên công nghệ thông tin	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bắn súng
30	Nguyễn Văn Hoàng	1981	98-01/11/2020	Thạc sĩ Học viện TT Quốc gia Đài Loan-2016	chứng chỉ năng lực tiếng Anh	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bắn súng
31	Nguyễn Ngân Lâm	1995	101-01/11/2020	CN HLV Level 1 - 2019 của CQ quản lý Quốc tế 5 môn phối hợp hiện đại - Thành viên của UB Olympic Quốc tế	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 02 năm	Bắn súng

ĐỘI TUYỂN NĂNG KHIẾU THÀNH PHỐ GỒM 22 HUẤN LUYỆN VIÊN

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hợp đồng lao động số, ngày (viên chức, công chức)	Đối chiếu Tiêu chuẩn theo Quyết định 3313/QĐ-UBND của UBND.TP ngày 14 tháng 9 năm 2021				Ghi chú
		Nam	Nữ		Tiêu chuẩn chung: Tốt nghiệp ĐH, TDTT trở lên hoặc hoàn thành chương trình ĐT, BD HLV của UB Olympic, LĐ, Hội TT quốc gia hoặc các tổ chức có thẩm quyền được phân cấp nêu đang học ĐHTDĐT: Có bằng HLV do LĐ, Hội TT, ĐNÁ, Châu lục hoặc TG của môn TT cấp; Có bằng HLV nước ngoài được LĐ, Hội TT Châu lục hoặc TG của môn TT công nhận	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn Đội tuyển năng khiếu: Xuất thân từ VĐV có thành tích các giải quốc gia trở lên hoặc có thâm niên huấn luyện ở cơ sở trên 01 năm; Đạt trình độ HLV theo ngạch lương HLV căn cứ theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2014	
1	2	3	4	6	7	8	9	Xác nhận số 207/TT-HL của Trung tâm TDTT Hoa Lư ngày 23/6/2022	12
1	Nguyễn Minh Thơ	1976		354-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HLV của UBND.TP-2006	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
2	Nguyễn Minh Hải	1962		358-01/11/2020	Không có	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
3	Trần Ngọc Thanh Liêm	1965		355-01/11/2020	Cử nhân TDTT; CN HLV của UBND.TP-2002	B	A	CN HLV Hàng II, III của trường ĐHTT-2019	Bóng bàn
4	Mai Văn Quang	1954		361-01/11/2020	Không có	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
5	Mai Huỳnh Quang Duy	1978		357-01/11/2020	Cử nhân TDTT	B	B	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
6	Huỳnh Ngọc Giàu	1969		360-01/11/2020	CN HDV của LĐ Bóng bàn TPHCM-2019	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
7	Bùi Đức Cảnh	1963		365-01/11/2020	Cử nhân TDTT	B	A	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
8	Nguyễn Hoàng Long	1989		356-01/11/2020	CN HLV của LĐ Bóng bàn Việt Nam-2016	Không có	Không có	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
9	Nguyễn Minh Hồng Hạnh		1988	Không có	Cử nhân TDTT; CN khóa học kỹ thuật của UB Olympic Quốc tế-2019	B	A	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Bóng bàn
10	Lê Phúc Trần Tú	1974		210-01/11/2020	Cử nhân TDTT	B1	A	Thâm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua



11	Nguyễn Thanh Nghĩa	1989		207-01/1/2020	Cử nhân CN Thông tin; CN HL V cơ vua Quốc gia của LB Cờ Việt Nam-2018	Không có	Cử nhân	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
12	Lê Thị Thanh Thủy		1985	217-01/1/2020	Cử nhân TDDT; CN HL V Quốc gia của LB Cờ Việt Nam-2014; CN HL V Quốc tế của LB Cờ Việt Nam-2019	B	A	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
13	Đinh Văn Hùng	1984		206-01/1/2020	Cử nhân TDDT; CN HL V Quốc gia của LB Cờ Việt Nam-2014; CN HL V Quốc tế của LB Cờ Việt Nam-2019	B	B	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
14	Nguyễn Trung Kiên	1989		211-01/1/2020	Tiến sĩ Kỹ thuật nhiệt; CN HL V Quốc tế của LB Cờ Việt Nam-2019	Toeic 610	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
15	Phạm Thị Thu Hoài		1990	205-01/1/2020	Cử nhân TDDT; CN HDV của LB Cờ Quốc tế-2020	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
16	Bùi Công Đồng	1958		209-01/1/2020	CN HL V của LB Cờ Việt Nam-2018	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
17	Nguyễn Mai Đức Trí	1989		212-01/1/2020	Cử nhân TDDT; CN HDV của LB Cờ Quốc tế-2020	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
18	Huyền Lâm Bình Nguyễn	1994		208-01/1/2020	Bác sĩ Y khoa; CN HDV của LB Cờ Quốc tế-2020; CN Thạc sĩ của LB Cờ Quốc tế-2005	B	A	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Cờ vua
19	Nông Thị Bích Phương		1994	01-02/4/2021	Cử nhân TDDT	Không có	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Bắn súng
20	Nguyễn Văn Chuyển	1989		238-01/1/2020	Cử nhân TDDT	B	Cơ bản	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Bắn súng
21	Nguyễn Anh Minh		1975	129-01/1/2020	Cử nhân TDDT	B	Sơ cấp	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Thẻ dục NT
22	Dư Ngọc Quỳnh		1996	21-02/4/2021	Cử nhân TDDT	B	Không có	Thăm niên huấn luyện trên 01 năm	Thẻ dục NT